

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hà – PCT Hội phụ nữ huyện Hoàng Hóa.

Ông Hoàng Ngọc Hải – Giáo viên về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Đình V, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2006 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D và bà Lương Thị Đ; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

Bị hại: Anh LêBAT T, sinh ngày 10/12/2006 (Có mặt)

Người giám hộ của bị hại: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Mai H, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2023, Lê Đình V đến chơi nhà bạn là anh LêBAT T. Lúc này có anh T và bố anh T là ông Lê Văn Tr đang ở nhà, ông Tr đang nấu cơm dưới bếp. Được một lúc thì anh T đi tắm và sạc điện thoại ở trong phòng ngủ. V đi

vào phòng ngủ, thấy chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold của anh T đang cắm sạc để dưới gối ở đầu giường nên đã trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Do là bạn thân nên V biết mật khẩu điện thoại của anh T là “711206”, trên đường về nhà V mở điện thoại, bật chế độ máy bay và tháo sim bỏ vào túi áo. Đến khoảng 20h cùng ngày, V nhập mật khẩu và đăng xuất Icloud, sau đó đem lên cửa hàng điện thoại của anh Lê Mai H bán với giá 5.000.000đ.

Sau khi tắm xong, anh T phát hiện mình bị mất điện thoại nên đã đến Công an xã Ph báo cáo vụ việc. Biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp nên anh Lê Mai H đã đến Công an xã Ph để giao nộp. Bị cáo cũng đã trả lại cho anh H số tiền 5.000.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL- HĐ ĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoàng Hóa, Kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone XS max, dung lượng 64 GB màu vàng Gold, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an Hoàng Hóa trả lại cho bị hại là anh LêBAT T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 26/CTr-VKSHH ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo Lê Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 19 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến độ tuổi của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Đình V mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo. Về TNDS: đề nghị ghi nhận việc bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi, lợi dụng sự tin tưởng và sơ hở của bị hại, Lê Đình V đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone XS max, trị giá 8.000.000đ của anh Lê Bất T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, trị an, an toàn xã hội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã trả lại tài sản là số tiền bán điện thoại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: Bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên **cần áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức án đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng.**

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo ở độ tuổi vị thành niên, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, sau khi định giá tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình V 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H để giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ của bị cáo, bị hại, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoàng Hóa.
- Công an huyện Hoàng Hóa;
- Bị cáo; người giám hộ của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; người giám hộ của hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

Lê Thị Ngọc Vân